

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1164/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP
ngày 16/5/2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 285-KH/TU ngày
04/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 68-
NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 285-KH/TU ngày 04/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 294/TTr-STC ngày 05/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 285-KH/TU ngày 04/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Đông

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CỦA UBND TỈNH
Thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ,
Kế hoạch hành động số 285-KH/TU ngày 04/6/2025 của Ban Thường vụ
Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025
của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

*(Kèm theo Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)*

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 68-NQ/TW); Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 198/2025/QH15); Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 138/NQ-CP); Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 139/NQ-CP); Kế hoạch hành động số 285-KH/TU ngày 04/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động số 285-KH/TU).

Ủy ban Nhân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Kế hoạch thực hiện với một số nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tạo dựng, củng cố niềm tin giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và doanh nhân; bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là vốn, đất đai, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp;

- Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội; Nghị quyết số 138/NQ-CP, 139/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 285-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của tỉnh Vĩnh Phúc;

- Nâng cao nhận thức, thống nhất tư tưởng, hành động trong toàn hệ thống chính trị về vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khơi dậy niềm tin, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý chí tự lực tự cường, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh;

- Tạo chuyển biến rõ nét trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, nhất là từ khu vực tư nhân cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững;

- Tạo dựng niềm tin và sự đồng hành giữa Nhà nước và doanh nghiệp; bảo đảm quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nhân, doanh nghiệp; từng bước hình thành hệ sinh thái hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tư nhân hiện đại, hiệu quả, bền vững.

2. Yêu cầu:

- Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, sự điều hành quyết liệt của chính quyền các cấp, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người dân;

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ đã nêu tại Nghị quyết số 68-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Kế hoạch hành động của Ban thường vụ tỉnh ủy Tỉnh ủy; bảo đảm đồng bộ, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của tỉnh;

- Phân công cụ thể nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, sản phẩm đầu ra, thời gian hoàn thành đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương; coi đây là một trong các nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác hằng năm của mỗi cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU:

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phúc.

2. Xác định cụ thể các nhiệm vụ, làm cơ sở để các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch thực hiện, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện, đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu đưa kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế của tỉnh và quốc gia.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

Nhằm đạt được các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương cần cụ thể hoá và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân

1.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp:

- Theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì tổ chức tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, linh hoạt về nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 285-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò, vị trí chiến lược của khu vực kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, là lực lượng tiên phong trong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của tỉnh, của quốc gia, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn;

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân; phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế tỉnh; đồng thời huy động sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị -

xã hội, hội/hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định của UBND tỉnh với các mục tiêu được lượng hoá cụ thể. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động về việc thay đổi tư duy, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với khu vực kinh tế tư nhân; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển, không can thiệp hành chính trái với nguyên tắc thị trường vào hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Nghiêm cấm và xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho doanh nghiệp; kiên quyết chấn chỉnh các biểu hiện tiêu cực làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh và tâm lý doanh nghiệp, nhà đầu tư;

- Lòng ghép thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đã được giao tại Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP và Chương trình hành động số 66-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân Việt Nam; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 23/5/2025 về triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, tăng cường sản xuất và phát sóng các chuyên mục, chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân, khởi nghiệp sáng tạo, mô hình hay, cách làm hiệu quả để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân. Cung cấp thông tin về kinh tế tư nhân khách quan, trung thực, đầy đủ, cô vũ, lan tỏa mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội;

- Xử lý nghiêm và công khai các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, doanh nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

2.1. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách:

2.1.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Tiếp tục đổi mới tư duy và phương thức quản lý nhà nước, chuyển từ tư duy “quản lý – kiểm soát” sang “đồng hành - phục vụ, kiến tạo phát triển”; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, xem doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, không phải đối tượng bị quản lý; chấm dứt cơ chế “xin - cho”; thực hiện chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa kinh tế tư nhân với các thành phần kinh tế kinh tế nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhất là trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu... Đẩy mạnh hiện đại hóa quản trị công, quản trị trên dữ liệu ; thực hiện nghiêm nguyên tắc “nói đi đôi với làm” thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; xóa bỏ tư duy “không quản được thì cấm”;

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách hiện hành thuộc lĩnh vực quản lý, kịp thời phát hiện và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định chồng chéo, bất cập, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu; đơn giản hóa quy trình, điều kiện kinh doanh; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; gắn trách nhiệm giải trình và xử lý nghiêm cán bộ gây phiền hà, nhũng nhiễu, cản trở hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp;

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn...Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo minh bạch, thuận tiện, hiệu quả, không phụ thuộc địa giới hành chính. Trong năm 2025 và 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 15/4/2025 về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh về thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ;

- Xây dựng chuyên mục riêng trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để tiếp nhận, xử lý kịp thời các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp và người dân; tổ chức đối thoại định kỳ ; đảm bảo tiếp nhận và phản hồi công khai,

hiệu quả;

- Chủ động triển khai các cơ chế chính sách của Trung ương, đồng thời xây dựng và đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ gắn với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia xây dựng, phản biện chính sách.

2.1.2. Sở Tài chính:

- Lồng ghép mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hằng năm và 05 năm của tỉnh, bổ sung chỉ tiêu về phát triển kinh tế tư nhân trong báo cáo Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2026-2030; chủ trì tham mưu bố trí đủ kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm cho các chương trình, đề án phát triển kinh tế tư nhân theo kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành nghiên cứu, rà soát thực hiện cắt giảm các điều kiện kinh doanh không cần thiết đối với các danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật Đầu tư đề xuất với cấp có thẩm quyền cắt giảm, hoàn thành trước ngày 15/8/2025;

- Trong năm 2025, đánh giá tình hình triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2025; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành để: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) các chính sách hỗ trợ đi vào thực tế, phù hợp với các nhu cầu cần hỗ trợ của doanh nghiệp; (iv) ưu tiên cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia chương trình, kế hoạch, dự án mua sắm công... Đề xuất UBND tỉnh phương hướng/Đề án triển khai giai đoạn sau theo hướng đổi mới thực chất các chính sách hỗ trợ; quy trình, thủ tục hỗ trợ... đảm bảo theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Tiếp tục rút ngắn tối thiểu 30% thời gian xử lý và trả kết quả các TTHC liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư. Sớm triển khai thực hiện quy trình cấp phép đầu tư theo mô hình điện tử, rút ngắn thời gian công bố kết quả sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính;

- Tập trung tham mưu bố trí vốn có trọng tâm, trọng điểm; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án lớn, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại và tạo đột phá thu hút đầu tư tư nhân.

2.1.3. Chi cục Thuế khu vực VIII: Triển khai quyết liệt quy định về hóa đơn, chứng từ, đảm bảo từ ngày 01/6/2025 tất cả các hộ kinh doanh có mức doanh thu từ 01 tỷ đồng/năm và doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng, triệt để sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

2.1.4. Chi cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc: Chủ trì cập nhật và chuẩn hóa, xây dựng hệ thống chỉ tiêu, số liệu thống kê, cơ sở dữ liệu về kinh tế tư nhân làm căn cứ phục vụ công tác hoạch định chính sách và đánh giá hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh, hoàn thành báo cáo trước ngày 05/12 hàng năm. Sớm nghiên cứu đề xuất xây dựng chỉ tiêu thống kê, cơ sở dữ liệu về kinh tế tư nhân làm căn cứ phục vụ công tác hoạch định chính sách trước ngày 25 hằng tháng.

2.1.5. Sở Công Thương:

- Đẩy mạnh thực thi Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng, minh bạch giữa các thành phần kinh tế; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh. Thực hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh, đặc biệt là các hành vi mang tính chất đặc quyền, độc quyền;

- Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đa dạng hóa các kênh phân phối, phát triển mạnh các nền tảng số, thương mại, điện tử triển khai thực chất, hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” ; Đẩy mạnh triển khai Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng, quảng bá thương hiệu, nắm bắt và khai thác hiệu quả các FTA, kịp thời cảnh báo sớm về biện pháp phòng vệ thương mại của các nước đối tác, hỗ trợ hiệu quả giải quyết tranh chấp quốc tế cho khu vực kinh tế tư nhân.

2.1.6. Sở Nội vụ:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức,

viên chức trong xử lý thủ tục cho doanh nghiệp, trong đó tập trung vào: (i) qui định cụ thể trách nhiệm của công chức, người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính; (ii) các chế tài xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những thiếu sót của cán bộ, công chức; (iii) cơ chế miễn trừ trách nhiệm đối với cán bộ, công chức đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định, không trục lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng có thiệt hại do rủi ro khách quan; (iv) trách nhiệm công vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; khen thưởng đơn vị làm tốt, xử lý nghiêm đơn vị yếu kém, gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp;

- Phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định công tác Thi đua, khen thưởng đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục trình khen thưởng; (ii) mở rộng, đa dạng hóa các hình thức, danh hiệu khen thưởng, tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, gắn với kết quả thi đua và hiệu quả đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội.

2.1.7. Công an tỉnh:

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, kịp thời tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai Đề án 06 bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ theo yêu cầu; triển khai cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu dân cư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an ninh, an toàn, phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, xử lý hiệu quả tội phạm công nghệ cao, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, bảo vệ an toàn giao dịch điện tử. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh xác minh thông tin, phòng ngừa rủi ro về an ninh như: gian lận thương mại, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trốn thuế....

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình hoạt động; tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân khai thác thông tin cơ sở dữ liệu số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Đẩy mạnh tuyên truyền phát hiện, xử lý hành vi gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trên không gian mạng; bảo vệ hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

2.1.8. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Xây dựng cơ chế, chính sách mới đặc thù của tỉnh về đổi mới, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, hoàn thành trong năm 2025-2026, sau khi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Quốc hội thông qua;

- Xây dựng và đề xuất ban hành quy định mới về khuyến khích mua sắm đầu tư công đối với các sản phẩm, hàng hóa là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tạo ra, hoàn thành trong năm 2026-2027;

- Xây dựng chương trình đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số (chợ ảo, sàn giao dịch điện tử), hoàn thành trong năm 2025-2026;

- Xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, hoàn thành trong giai đoạn năm 2026-2030;

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp với các viện, trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp, ... về chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, hoàn thành trong năm 2026-2027;

- Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, hoàn thành trong năm 2026-2027.

2.1.9. Sở Tư pháp:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Xây dựng chương trình/đề án hỗ trợ pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026-2030. Khi đủ điều kiện, tham mưu thành lập trung tâm hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý, giải quyết tranh chấp pháp lý trong nước và nước ngoài;

- Tham gia góp ý và kiểm soát chặt chẽ việc quy định điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền trong quá trình thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật;

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp Giấy đăng ký hoạt động cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Bảo trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh.

2.2. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng

của kinh tế tư nhân:

2.2.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng, xem đây là một nguyên tắc xuyên suốt trong hoạt động quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

- Không ban hành hoặc áp dụng các quy định, quy trình hành chính trái pháp luật, gây bất lợi hoặc cản trở hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp tư nhân; xử lý nghiêm các hành vi lạm quyền, nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ, thông tin, dữ liệu và dịch vụ công;

- Không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI, đặc biệt trong tiếp cận các chương trình hỗ trợ, ưu đãi đầu tư, tín dụng, mặt bằng sản xuất – kinh doanh, thông tin đấu thầu và mua sắm công.

2.2.2. Sở Tài chính:

- Khẩn trương rà soát, thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản, nợ hợp đồng cung ứng, dịch vụ, hàng hóa, không để xảy ra tình trạng chiếm dụng vốn kéo dài của doanh nghiệp, hộ kinh doanh (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp danh mục các dự án tồn đọng, dừng triển khai, chậm tiến độ, gặp khó khăn, vướng mắc; xác định trách nhiệm, đề xuất biện pháp xử lý (trong đó xác định rõ trách nhiệm, nội dung công việc, tiến độ, thời gian hoàn thành, cơ quan đơn vị thực hiện) đối với từng dự án theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh về tiếp tục triển khai Công điện số 112/CD-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ đối với các dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, thực hiện định kỳ trước ngày 30/6 và trước ngày 15/12 hàng năm, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức, thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 19/3/2025 của UBND tỉnh về triển khai các biện pháp khắc phục, giải quyết dứt điểm với các dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài (dự án sử dụng vốn đầu tư công), chủ động phối hợp các Sở, ngành, địa phương đôn đốc, tổng hợp, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hàng tháng/quý/năm.

2.2.3. Sở Nông nghiệp và môi trường, Sở Xây dựng: Rà soát, công khai

đầy đủ thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, quy trình giao đất, cho thuê đất, cấp phép xây dựng; đảm bảo minh bạch, công khai, không phân biệt đối xử đối với doanh nghiệp tư nhân.

2.2.4. Thanh tra tỉnh:

- Chủ trì tham mưu, xây dựng Đề án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra tại tỉnh Vĩnh Phúc theo Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 170/NQ-QH của Quốc hội, hoàn thành trong năm 2025;

- Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra, chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực. Thực hiện thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo nguyên tắc không quá 1 lần/năm, trừ trường hợp đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng;

- Công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, bảo đảm để cộng đồng doanh nghiệp biết, giám sát và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ;

- Ưu tiên áp dụng thanh tra, kiểm tra điện tử, từ xa; tăng cường kiểm tra dựa trên dữ liệu, hồ sơ điện tử thay vì kiểm tra thực địa trực tiếp. Miễn thanh tra thực tế đối với doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật;

- Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để gây khó khăn, sách nhiễu doanh nghiệp; các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những thiếu sót trong thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời, có cơ chế miễn trừ trách nhiệm đối với cán bộ đã tuân thủ đầy đủ quy trình, quy định, không tư lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng phát sinh thiệt hại, rủi ro khách quan.

2.2.5. Sở Công Thương: Chỉ đạo Chi cục quản lý thị trường kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh như: sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, cạnh tranh không lành mạnh.

2.2.6. Sở Tư pháp: Xây dựng và hoàn thiện cơ chế pháp lý rõ ràng về giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tài sản và các giao dịch dân sự, kinh tế của doanh nghiệp tư nhân; khuyến khích áp dụng hình thức trọng tài thương mại, hòa giải thương mại trong xử lý tranh chấp. Hoàn thành trong năm 2025-2026.

2.2.7. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân được tiếp cận bình đẳng các nguồn lực công: vốn tín dụng, hỗ trợ đổi mới công nghệ, thông tin thị trường, chương trình khởi nghiệp sáng tạo, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước, nước ngoài và tại các tổ chức quốc tế. Hoàn thành trong năm 2025-2026;

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, nhất là trên nền tảng thương mại điện tử;

- Thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ theo hình thức trực tuyến toàn trình, cắt giảm tối đa thời gian xử lý, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế.

2.2.8. UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

Khẩn trương rà soát, thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản, nợ hợp đồng cung ứng, dịch vụ, hàng hóa do cấp huyện quản lý, không để xảy ra tình trạng chiếm dụng vốn kéo dài của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.

2.2.9. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh:

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hợp đồng, sở hữu trí tuệ, giải quyết tranh chấp, nhằm nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh;

- Duy trì kênh đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo tỉnh hàng tháng với cộng đồng doanh nghiệp tư nhân; kịp thời tiếp thu, xử lý kiến nghị, khó khăn, vướng mắc; đồng thời cập nhật các chính sách, quy định mới một cách công khai, minh bạch, hiệu quả.

2.3. Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm

2.3.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Tăng cường năng lực thực thi pháp luật, thúc đẩy công bằng, minh bạch, hiệu quả trong giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự, hành chính liên quan đến doanh nghiệp tư nhân;

- Đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của phán quyết trọng tài, hòa giải và bản án của tòa án liên quan đến hợp đồng, giao dịch dân sự – kinh tế; kịp thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp tư nhân;

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân lựa chọn các cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án như trọng tài thương mại, hòa giải thương mại; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật hợp đồng, thương mại, tài sản.

2.3.2. Công an tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan trong điều tra, xử lý vi phạm đảm bảo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân;

- Thực hiện việc niêm phong, kê biên tạm giữ, phong tỏa tài sản liên quan đến vụ việc, vụ án phải theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, phạm vi, không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; bảo đảm giá trị niêm phong, kê biên, tạm giữ, phong tỏa tương ứng với dự kiến hậu quả thiệt hại trong vụ án;

- Phân biệt rõ tài sản hình thành hợp pháp với tài sản có được từ hành vi vi phạm pháp luật, tài sản khác liên quan đến vụ án; giữa tài sản, quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp của cá nhân những người quản lý trong doanh nghiệp. Cho phép sử dụng hợp lý các biện pháp cần thiết để bảo đảm giá trị tài sản liên quan đến vụ án, giảm thiểu tác động của điều tra đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan tổ tụng và không ảnh hưởng đến hoạt động điều tra.

2.3.3. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh: Tăng cường giải quyết các vụ án kinh doanh thương mại kịp thời, công bằng, đúng pháp luật; bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa vi phạm; nâng cao chất lượng xét xử các tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp tư nhân.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho kinh tế tư nhân:

3.1.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Đẩy mạnh rà soát, cập nhật, công khai minh bạch quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, danh mục các khu, cụm công nghiệp, khu thương mại – dịch vụ, làng nghề, cụm tiểu thủ công nghiệp... để doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thuận lợi, minh bạch;

- Ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển sản xuất – kinh doanh, đặc biệt với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Có cơ chế khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất công hiện có, thúc đẩy hợp tác công – tư (PPP) trong phát triển hạ tầng sản xuất;

- Rút ngắn thời gian giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bảo đảm đúng quy định pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tiếp cận mặt bằng đầu tư;

- Kiên quyết xử lý tình trạng đầu cơ, bỏ hoang đất công nghiệp, đất sản xuất – kinh doanh đã được giao, cho thuê nhưng không sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả. Tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với các dự án có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3.1.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định Bảng giá đất áp dụng từ 01/01/2026; công khai thông tin chính thức cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chủ động tiếp cận;

- Tham mưu trình HĐND tỉnh chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh hàng năm;

- Kịp thời công khai quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất..., đặc biệt tại các khu, cụm công nghiệp, khu đất thương mại dịch vụ, khu đô thị, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, các khu đất công chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; Công khai quỹ đất, giao đất theo tiến độ đầu tư, cải cách thủ tục đất đai;

- Quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, bàn giao đất và xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, sớm có mặt bằng sạch, đầy đủ hạ tầng để thu hút các nhà đầu tư đầu tư tư nhân; phát triển các khu công nghiệp sinh thái, gắn với tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn;

- Quy hoạch vùng sản xuất, công khai thông tin đất đai, ứng dụng công nghệ số, đề xuất chính sách ưu đãi đầu tư để phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh trong năm 2025, đảm bảo đồng bộ, minh bạch, kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia. Tích hợp dữ liệu, xây dựng bản đồ số, phát triển nền tảng số phục vụ doanh nghiệp;

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai

làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ đơn giản hoá thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường cải thiện chỉ số tiếp cận đất đai và chỉ số PGI của tỉnh;

- Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.

3.1.3. Sở Tài chính:

- Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung cơ chế, chính sách, quy định hỗ trợ doanh nghiệp thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng trên địa bàn tỉnh, ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thành trong năm 2025, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành xây dựng Quy định hỗ trợ mặt bằng tiếp cận đất đai, hỗ trợ về hạ tầng điện, nước, giao thông, thông tin liên lạc trên địa bàn tỉnh cho các doanh nghiệp sử dụng công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Điều 7, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội. Hoàn thành trong năm 2025-2026;

- Nghiên cứu, tham mưu Quy định giá tiền thuê đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuê đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 8, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội. Hoàn thành trong năm 2025-2026.

3.1.4. Sở Công Thương: Tham mưu xây dựng Nghị quyết đặc thù của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2026 – 2030 theo hướng đề xuất: (i) Sử dụng ngân sách tỉnh để hỗ trợ chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ, trên cơ sở yêu cầu, các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp dành một phần quỹ đất đảm bảo bình quân tối thiểu 20 ha/cụm công nghiệp hoặc 5%

tổng quỹ đất đã đầu tư đầy đủ kết cấu hạ tầng cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê; (ii) Hỗ trợ công tác chuẩn bị đầu tư cụm công nghiệp: Rà phá bom mìn; Lập, phê duyệt QHCT tỷ lệ 1/500; Lập, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM); Bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; (iii) Hỗ trợ đầu tư công trình kết cấu hạ tầng chung của cụm công nghiệp: Giao thông; cấp điện; cấp nước, thoát nước; xử lý nước thải, nhà máy xử lý nước thải tập trung; phòng cháy, chữa cháy. Hoàn thành trong năm 2025-2026.

3.1.5. Ban Quản lý Các Khu công nghiệp: Tham mưu xây dựng quy định, cơ chế, chính sách đặc thù của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành cơ chế, chính sách, sử dụng ngân sách tỉnh để hỗ trợ chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, vườn ươm công nghệ, trên cơ sở yêu cầu, các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp dành một phần quỹ đất đảm bảo bình quân tối thiểu 20 ha/khu công nghiệp hoặc 5% tổng quỹ đất đã đầu tư đầy đủ kết cấu hạ tầng cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê.

3.2. Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

3.2.1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 4:

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả hoạt động hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận đa dạng các nguồn vốn. Tháo gỡ khó khăn về điều kiện tín dụng, thế chấp tài sản, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận vốn với lãi suất hợp lý; đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thẩm định, nâng cao tỷ lệ giải ngân cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là DNNVV và doanh nghiệp khởi nghiệp;

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh: (i) Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; (ii) Khuyến khích các tổ chức tín dụng, giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); (iii) Cải tiến quy định nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các tài sản bảo đảm bao gồm: động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù

hợp với quy định của pháp luật;

- Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan bảo đảm liên thông chia sẻ dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, đánh giá tình hình mức độ tín nhiệm và chấm điểm tín dụng của doanh nghiệp từ phía các tổ chức tín dụng, các quỹ tài chính và các tổ chức xếp hạng tín dụng thứ ba để tăng cường cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh;

- Chủ trì phối hợp các ngân hàng thương mại trên địa bàn tổ chức chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp định kỳ hằng quý. Hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện phương án sản xuất – kinh doanh, hồ sơ vay vốn, tăng khả năng tiếp cận tín dụng.

3.2.2. Các quỹ tài chính ngoài ngân sách của tỉnh như: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ bảo vệ môi trường, Quỹ phát triển khoa học công nghệ: Thực hiện sắp xếp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, bổ sung nguồn lực, nâng cao năng lực, hiệu quả để tăng nguồn cung vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng; chấp nhận rủi ro do điều kiện khách quan, bất khả kháng trong hoạt động bảo lãnh; nới lỏng điều kiện cấp bảo lãnh so với điều kiện vay vốn ngân hàng; có cơ chế bổ sung nguồn lực, chính sách bảo hiểm hợp lý đảm bảo an toàn hệ thống. Khuyến khích mô hình đồng tài trợ của các quỹ trung ương, địa phương, tư nhân và các tổ chức tài chính, tín dụng nhằm chia sẻ rủi ro và tăng mức ưu đãi cho các khoản vay đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, ưu tiên đối tượng doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp chuyển đổi xanh – số.

3.2.3. Chi cục Thuế khu vực VIII: Đẩy mạnh triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ thuế, kế toán theo nhiệm vụ được giao tại Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hoá chế độ kế toán, kiểm toán để dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn của các tổ chức tín dụng.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân:

3.3.1. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh:

- Phối hợp với Sở Nội vụ tiếp tục thực hiện hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo nhiệm vụ được giao tại Đề án Hỗ trợ doanh

ng nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2025;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh:

- + Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- + Chủ động đề xuất và huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành trên địa bàn tỉnh, cho các doanh nhân trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn các doanh nghiệp tỉnh tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành của quốc gia; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên;

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có hỗ trợ một phần từ ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tiếp tục thực hiện hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo nhiệm vụ được giao tại Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, quản trị doanh nghiệp, tài chính, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế cho doanh nhân; nâng cao năng lực, bản lĩnh, đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm xã hội trong đội ngũ doanh nhân tỉnh;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

- + Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh;

- + Chủ động bố trí, lồng ghép, nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành trên địa bàn tỉnh, cho các doanh nhân trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn các doanh nghiệp tỉnh tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành của quốc gia; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên;

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao

chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân phù hợp định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, có hỗ trợ một phần từ ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3.3.2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu phát triển kinh tế tư nhân, nhất là trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, logistics, thương mại điện tử, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh...

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo nghề theo hướng thực hành, gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp; tăng cường liên kết giữa nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, đào tạo, tiếp nhận thực tập, tuyển dụng;

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia trực tiếp đào tạo nghề, đào tạo lại lao động, nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng quản trị và tư duy thị trường cho người lao động. Phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, nhân rộng, chuyển giao các chương trình đào tạo tiên tiến phục vụ phát triển kinh tế tư nhân. Hỗ trợ, khuyến khích hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp;

- Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên, thanh niên, phụ nữ, người lao động trẻ, hỗ trợ các nhóm khởi nghiệp tiềm năng phát triển thành doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh;

- Đầu tư nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; khuyến khích hợp tác công tư trong phát triển trung tâm đào tạo chất lượng cao, trung tâm kỹ năng mềm, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo;

- Thúc đẩy giáo dục, đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số trong tất cả các bậc học trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân:

4.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học – kỹ thuật tiên tiến, thúc đẩy sáng tạo trong sản xuất – kinh doanh, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, nông

ngành sạch, thương mại điện tử, du lịch và dịch vụ hiện đại;

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong việc chuyển đổi số toàn diện, bao gồm: số hóa quy trình sản xuất – kinh doanh, ứng dụng phần mềm quản lý, xây dựng nền tảng thương mại điện tử, sử dụng chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt...;

- Thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, mô hình sản xuất sạch, tiêu dùng bền vững, nhất là trong các ngành có tiềm năng phát sinh ô nhiễm cao như: dệt may, cơ khí, xây dựng, chế biến nông sản... Gắn trách nhiệm bảo vệ môi trường với cơ hội tiếp cận thị trường và chuỗi giá trị bền vững;

- Khuyến khích hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp – viện nghiên cứu – trường đại học – cơ quan nhà nước; hỗ trợ các trung tâm đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, vườn ươm doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

4.2. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì xây dựng các cơ chế chính sách và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sở hữu trí tuệ, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc... Hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Chương trình quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Chủ trì xây dựng các cơ chế chính sách triển khai hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, bao gồm: tư vấn giải pháp số hóa quy trình, xây dựng website, nền tảng bán hàng trực tuyến, phần mềm quản trị. Hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai báo thuế điện tử, giao dịch điện tử với các cơ quan nhà nước;

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân chủ động đổi mới công nghệ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, blockchain, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, thương mại điện tử, công nghệ tài chính, y tế số, giáo dục số...;

- Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu - phát triển (R&D), thiết kế sản phẩm, phát triển thương hiệu, tiêu chuẩn hóa chất lượng và tham gia thị trường trong nước, quốc tế. Lồng ghép nội dung đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng doanh nghiệp, doanh nhân, đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế - kỹ thuật; khuyến khích đội ngũ trí thức trẻ, doanh nhân trẻ khởi nghiệp bằng công nghệ;

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà nước - doanh nghiệp - viện, trường để triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ gắn với nhu cầu thực tiễn, ưu tiên lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghệ vật liệu mới, bán dẫn, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao;

4.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tham mưu cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư công nghệ xử lý chất thải, giảm phát thải carbon, xây dựng hệ thống quản lý môi trường đạt chuẩn. Tăng cường hướng dẫn thực hiện các quy định về môi trường, thúc đẩy mô hình sản xuất sạch hơn, tiêu dùng bền vững trong doanh nghiệp tư nhân.

4.3. Chi cục thuế khu vực VIII: Nghiên cứu, đề xuất các chính sách đặc thù của tỉnh theo hướng: (i) miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; (ii) miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

4.4. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh: Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo, diễn đàn về chuyển đổi số, sản xuất xanh, đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp tư nhân; Kết nối các doanh nghiệp với đơn vị cung ứng giải pháp số, công nghệ xanh, startup công nghệ trong và ngoài tỉnh.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI

5.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng mối liên kết sản xuất – kinh doanh theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp tư nhân đảm nhận vai trò cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào, trung gian và đầu ra cho doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nhà nước;

- Thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nhà nước thông qua hoạt động xúc tiến đầu tư, kết nối cung – cầu, chuỗi giá trị và chương trình nội địa hóa. Xây cơ chế tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân có thể tham gia sâu vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng lớn;

- Tổ chức định kỳ các hội nghị, diễn đàn kết nối doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp nhà nước và các hiệp hội ngành hàng ; chia sẻ thông tin thị trường, tiêu chuẩn kỹ thuật, cơ hội hợp tác, chuyển giao công nghệ,

chuyển đổi số và phát triển bền vững;

- Hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân tiếp cận thông tin thị trường, tiêu chuẩn kỹ thuật, thủ tục pháp lý, cơ hội liên kết từ các doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp xuất khẩu lớn, tăng cường khả năng “đứng cùng sân chơi” và mở rộng không gian phát triển.

5.2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án số 776/ĐA-UBND ngày 09/2/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ kết nối, liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp của tỉnh với các doanh nghiệp FDI từng bước tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Theo dõi, đánh giá hiệu quả kết nối doanh nghiệp, tổng hợp đề xuất cải thiện chính sách hỗ trợ;

- Khuyến khích các doanh nghiệp FDI thực hiện chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, chia sẻ kinh nghiệm quản trị cho các doanh nghiệp tư nhân trong tỉnh. Định hướng từ giai đoạn đầu phê duyệt dự án FDI về yêu cầu nội địa hóa, sử dụng nguyên vật liệu, dịch vụ trong tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp FDI hợp tác với doanh nghiệp tư nhân, nhất là các doanh nghiệp do cán bộ, kỹ sư, người lao động có kinh nghiệm từ doanh nghiệp FDI khởi nghiệp, nhằm tận dụng tối đa tri thức, mô hình quản trị, mạng lưới đối tác quốc tế.

- Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng cổng thông tin số về nhà cung ứng nội địa, kết nối nhu cầu FDI với khả năng cung ứng của doanh nghiệp trong tỉnh. Hoàn thành trong năm 2025-2026.

5.3. Sở Công Thương:

- Chủ trì tổ chức hội chợ, hội thảo, hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu hàng năm giữa các nhóm doanh nghiệp; triển khai thực chất Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn với nhu cầu nội địa hóa từ khu vực FDI. Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp thu thập, công bố danh sách doanh nghiệp FDI đang có nhu cầu nội địa hóa, mua sắm đầu vào trong nước. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia Cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo nhiệm vụ được giao tại Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

- Hướng dẫn doanh nghiệp tư nhân tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để mở rộng hợp tác, liên kết sản xuất và xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo hộ sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc và

tuân thủ thông lệ quốc tế;

- Hình thành và phát triển các cụm liên kết ngành, tổ hợp công nghiệp - dịch vụ - công nghệ có sự tham gia của doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp tư nhân nhằm thúc đẩy liên kết vùng, chuỗi sản xuất.

5.4. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh:

- Là đầu mối hỗ trợ thông tin, tư vấn kết nối, phối hợp tổ chức các chương trình làm việc, ký kết hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng nền tảng thông tin trực tuyến để doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, đăng ký nhu cầu liên kết theo ngành, lĩnh vực, khu vực;

- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn nâng cao tiêu chuẩn sản phẩm, năng lực quản trị và năng lực sản xuất cho doanh nghiệp tư nhân nhỏ và vừa để đủ điều kiện tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp FDI, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, chế tạo linh kiện, cơ khí chính xác, thiết bị điện - điện tử, nông sản, thực phẩm, logistics.

6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu

6.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân có tiềm năng phát triển mở rộng quy mô thành doanh nghiệp vừa và lớn, nhất là trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến – chế tạo, điện, điện tử, vật liệu, dược phẩm, logistics, thương mại dịch vụ, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ;

- Triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ có năng lực thành doanh nghiệp vừa và lớn, bao gồm: tư vấn chiến lược phát triển, quản trị doanh nghiệp, tiếp cận tín dụng trung – dài hạn, xúc tiến thị trường, cải tiến công nghệ;

- Ưu tiên doanh nghiệp tư nhân có năng lực tham gia đầu tư các dự án lớn của tỉnh, các lĩnh vực kết cấu hạ tầng, đô thị, công nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch thông qua đấu thầu, hợp tác công – tư (PPP), liên doanh liên kết;

- Khuyến khích hình thành và phát triển các tập đoàn tư nhân đa ngành có tiềm lực, có khả năng dẫn dắt chuỗi giá trị, tạo lan tỏa công nghệ, thị trường, kết nối vùng và xuất khẩu.

6.2. Ngân hàng Nhà nước khu vực IV: Chủ trì chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn xây dựng gói tín dụng trung – dài hạn phù hợp cho doanh nghiệp

tư nhân có dự án mở rộng đầu tư quy mô lớn, có khả năng trả nợ và hoàn vốn.

6.3. Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN: Rà soát quy hoạch, ưu tiên quỹ đất trong các KCN, cụm công nghiệp và các khu đất có tiềm năng phát triển cho doanh nghiệp tư nhân có dự án quy mô lớn, có tiềm năng phát triển thành trụ cột trong ngành.

6.4. Sở Tài chính:

- Đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công, trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo để lựa chọn;

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân trong tỉnh liên kết, hợp tác, sáp nhập, hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa ngành, hoạt động trong các lĩnh vực hạ tầng, công nghiệp chế biến chế tạo, bất động sản công nghiệp, dịch vụ chất lượng cao, nông nghiệp công nghệ cao, cung ứng dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao.

6.5. Sở Công Thương:

- Chủ động triển khai, lồng ghép Chương trình “Go Global” - hỗ trợ các doanh nghiệp lớn có tiềm năng xây dựng chiến lược phát triển thị trường nước ngoài, phát triển thương hiệu toàn cầu, tiếp cận các kênh phân phối quốc tế, tham gia các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu của Quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp tư nhân tiêu biểu, có nền tảng tài chính, công nghệ và nhân lực đủ mạnh để có kế hoạch hỗ trợ trọng điểm theo hướng “đào tạo - ươm tạo - kết nối - phát triển”, hình thành các doanh nghiệp đầu chuỗi trong tỉnh;

- Tăng cường năng lực xúc tiến thương mại, đầu tư có chọn lọc, chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp lớn trong tỉnh xây dựng năng lực tiếp cận thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển thương hiệu quốc gia.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh:

7.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh phát triển ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng khả năng tồn tại và lớn mạnh, trở

thành hạt nhân quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa như: hỗ trợ tư vấn pháp lý, phát triển thị trường, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, tiếp cận tín dụng, mặt bằng sản xuất, phát triển nguồn nhân lực...;

- Khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp, hỗ trợ về thủ tục pháp lý, tiếp cận chính sách thuế, tín dụng, kế toán đơn giản, quản trị cơ bản và định hướng phát triển phù hợp khi thực hiện chuyển đổi;

- Xây dựng chương trình hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm cho các doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực có lợi thế địa phương như: sản phẩm OCOP, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch cộng đồng, thương mại – dịch vụ địa phương, sản xuất làng nghề...;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong cung cấp dịch vụ công, đào tạo, tư vấn và kết nối hỗ trợ, bảo đảm doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ có thể tiếp cận chính sách và thông tin bằng chi phí thấp, hiệu quả cao.

7.2. Sở Tài chính: Chủ trì đề xuất chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hàng năm; Thực hiện hỗ trợ DNNVV được chuyển đổi từ hộ kinh doanh, cụ thể: (i) Thực hiện miễn phí tư vấn, hướng dẫn hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp về: Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp; (ii) Thực hiện miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp, miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; Phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai các gói hỗ trợ sau chuyển đổi.

7.3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Triển khai đào tạo nghề gắn với thị trường và ngành nghề hộ kinh doanh – DNNVV đang hoạt động; tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý, điều hành, tiếp cận thị trường, tài chính cho các chủ hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ.

7.4. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn hộ kinh doanh, DNNVV phát triển sản phẩm đạt chuẩn OCOP, sản phẩm chủ lực của tỉnh; hỗ trợ về bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, tham gia sàn thương mại điện tử và phân phối hiện đại ; hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, mã số mã vạch cho sản phẩm địa phương; Ưu tiên, có chính sách hỗ trợ đưa sản phẩm của hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ vào các chuỗi phân phối trong tỉnh và ngoài tỉnh.

7.5. Chi cục thuế khu vực VIII:

- Hướng dẫn thực hiện các quy định pháp lý về chế độ tài chính, kế toán, thuế đối với doanh nghiệp siêu nhỏ theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện, không làm phát sinh nhân sự về kế toán, hành chính để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp;

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách đặc thù của tỉnh, thực hiện hỗ trợ DNNVV, theo hướng: (i) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm đầu thành lập; (ii) Bãi bỏ lệ phí môn bài; (iii) Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; (iv) Miễn, giảm tiền sử dụng đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai đối với các hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước

8.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội, văn hóa doanh nghiệp tư nhân, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, trung thực, thượng tôn pháp luật, tôn trọng quyền lợi người lao động và người tiêu dùng;

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân xây dựng quy tắc đạo đức trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, gắn phát triển doanh nghiệp với bảo vệ môi trường, trách nhiệm cộng đồng, phát triển bền vững. Tuyên dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình doanh nghiệp tư nhân làm ăn chân chính, thực hiện tốt nghĩa vụ thuế, bảo hiểm, chăm lo người lao động và đồng hành cùng địa phương trong công tác xã hội, từ thiện.

8.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo Vĩnh Phúc, Đài PT-TH tỉnh: Chủ trì xây dựng chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền về đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, lan tỏa những tấm gương doanh nhân tiêu biểu. Tăng thời lượng phát sóng, truyền thông các điển hình doanh nghiệp tư nhân phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo, có đóng góp lớn cho cộng đồng.

8.3. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các hội, hiệp hội ngành, tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp:

- Xây dựng Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa doanh nghiệp tư

nguyên áp dụng trong cộng đồng doanh nghiệp tư nhân. Tổ chức các sự kiện, tuần lễ doanh nghiệp nhằm tôn vinh, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng; kiến nghị xử lý doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh làm ảnh hưởng tới hình ảnh của doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh Vĩnh Phúc;

- Củng cố, nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân;

- Truyền thông nâng cao nhận thức của hội viên về đạo đức, trách nhiệm, văn hóa kinh doanh; thái độ trung thực trong xử lý công việc với cơ quan nhà nước đảm bảo phản ánh đúng bản chất sự việc, không lợi dụng, không làm tha hóa cán bộ, công chức;

- Chủ động tổ chức, công bố và vinh danh các doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hội viên tiêu biểu, đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế và an sinh xã hội của địa phương, quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ trọng tâm trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ quan đơn vị liên quan, các Hiệp hội, tổ chức đại diện doanh nghiệp có trách nhiệm:

- Cụ thể hóa trong kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của ngành, địa phương, đơn vị và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; bàn hành chậm nhất **trước ngày 25/6/2025**, xác định rõ thời hạn cụ thể các nhiệm vụ phải hoàn thành theo từng tháng, gửi Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp;

- Quyết liệt triển khai kế hoạch đã đề ra. Ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này;

- Thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu và các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện tại Phụ lục kèm theo. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung thuộc lĩnh vực mình được giao phụ trách định kỳ hàng quý trước ngày 25 tháng cuối quý và hàng năm trước ngày 05 tháng 12 hoặc thực hiện báo cáo khi có yêu cầu gửi về Sở Tài chính.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện trước ngày 15/12 hàng năm; Kịp thời báo cáo và kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ Kế hoạch này.

3. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, các tổ chức chính trị - xã hội, hội ngành nghề: Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW và các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân. Là cầu nối giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp, chủ động nắm bắt vướng mắc, kiến nghị của hội viên để tổng hợp, phản ánh, đề xuất với UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan xử lý kịp thời. Tổ chức các chương trình tư vấn, đào tạo, kết nối thị trường, chuyển đổi số, phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp hội viên.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân đồng hành cùng doanh nghiệp, tích cực hưởng ứng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân;

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch; góp phần đảm bảo sự đồng thuận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định./.